

Số: 84 /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về cho thuê đất; tạm nộp tiền sử dụng, thuê đất; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 445/TTr-SNNMT ngày 02/6/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .01. tháng .7... năm 2026. Các quy định trước đây của UBND Thành phố về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Trưởng Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM, Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và CDS;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

QUY ĐỊNH

Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được sửa đổi bổ sung tại khoản 22 Điều 13 Nghị định 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ).

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. UBND Thành phố, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố và các sở, ngành có liên quan trên địa bàn Thành phố.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng.

3. Thuế thành phố Hà Nội, các Thuế cơ sở trên địa bàn Thành phố.

4. Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn Thành phố.

5. Kho bạc nhà nước Khu vực I, cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng được ủy quyền thu (Ngân hàng) theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện định giá đất trên địa bàn Thành phố.

7. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Việc luân chuyển hồ sơ phải đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn thành phố trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc phát sinh, các cơ quan có liên quan có văn bản phản hồi hoặc trả lại hồ sơ phải nêu rõ lý do trả theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thống nhất nội dung giải quyết, trường hợp không thống nhất báo cáo UBND Thành phố để xem xét, quyết định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các trường hợp áp dụng Bảng giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 và Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có quyết định (hoặc điều chỉnh quyết định) giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất (khu đất) theo Mẫu số 19 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (bổ sung tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ) đến Thuế thành phố Hà Nội.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông của Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường, Thuế thành phố Hà Nội xác định: Tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định pháp luật; Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định và gửi đến người sử dụng đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; Đồng thời, gửi cho cơ quan thu ngân sách nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin, Thuế thành phố Hà Nội phải thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ, thông tin; sau khi tiếp nhận đủ thông tin, hồ sơ hợp lệ, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì Thuế thành phố Hà Nội phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, xác định đơn giá thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định.

3. Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), hoàn thành nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Thuế thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Thuế thành phố Hà Nội, Cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách đến Thuế thành phố Hà Nội để xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thuê thành phố Hà Nội có văn bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, gửi văn bản đến người sử dụng đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai làm căn cứ bàn giao đất trên thực địa, ký Hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai năm 2024 và Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

1. Trong thời hạn 45 ngày làm việc đối với trường hợp thực hiện quy trình đấu thầu lựa chọn Tổ chức thực hiện định giá đất hoặc 15 ngày làm việc đối với trường hợp chỉ định Tổ chức thực hiện định giá đất (tính từ thời điểm định giá đất cụ thể theo khoản 3, khoản 4 Điều 155 Luật Đất đai năm 2024), Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ định giá đất cụ thể và thực hiện thủ tục lựa chọn Tổ chức thực hiện định giá đất theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (được bổ sung bởi Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ).

2. Tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể thực hiện trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Điều 33 của Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ) trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng kinh tế với Sở Nông nghiệp và Môi trường (không bao gồm thời gian thực hiện quy trình, thủ tục của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện xây dựng phương án giá đất).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát tính đầy đủ của Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất; xây dựng Tờ trình về phương án giá đất, văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất; Trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định phương án giá đất trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và dự thảo Chứng thư định giá đất của Tổ chức thực hiện định giá đất; Trường hợp, nội dung Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất chưa đầy đủ, cần chỉnh sửa, bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho Tổ chức thực hiện định giá đất để bổ sung hồ sơ; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Tổ chức thực hiện định giá đất phải hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung.

Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thực hiện theo khoản 1 Điều 34 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm a khoản 14 Điều 1 Nghị định 226/2025/NĐ-CP) của Chính phủ.

4. Sở Tài chính - Tổ trưởng tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố tổ chức họp rà soát phương án giá đất theo nội dung Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường và có báo cáo gửi Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố chậm nhất trong 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ đề nghị thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố thẩm định phương án giá đất và gửi văn bản thẩm định phương án giá đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Tổ giúp việc theo quy định.

Trong trường hợp hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố chưa đảm bảo các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 161 Luật Đất đai hoặc cần hoàn thiện theo ý kiến các thành viên Tổ giúp việc - Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố thì thực hiện như sau:

5.1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Tổ trưởng tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để bổ sung hồ sơ và hoàn thiện phương án giá đất theo quy định. Trường hợp các nội dung rà soát, hoàn thiện phương án giá đất đã được giải trình, thống nhất tại cuộc họp của Tổ giúp việc thì Tổ chức thực hiện định giá đất căn cứ nội dung tại Biên bản họp của Tổ giúp việc để hoàn thiện phương án giá đất (Tổ trưởng tổ giúp việc không phải ban hành Thông báo), gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố.

5.2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản đến Tổ chức thực hiện định giá đất để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo nội dung tại thông báo của Tổ trưởng tổ giúp việc; Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Tổ chức thực hiện định giá đất có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Trường hợp các nội dung rà soát, hoàn thiện phương án giá đất đã được giải trình, thống nhất tại cuộc họp của Tổ giúp việc, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Tổ chức thực hiện định giá đất có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và phương án giá đất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật kết quả hoàn thiện phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung và kết quả hoàn thiện phương án giá đất của Tổ chức thực hiện định giá đất.

5.3. Sở Tài chính - Tổ trưởng tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố tổ chức họp rà soát phương án giá đất theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và có báo cáo gửi Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trường hợp các nội dung đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án giá đất đã được giải trình, thống nhất tại cuộc họp của Tổ giúp việc, Sở Tài chính căn cứ kết quả hoàn thiện phương án giá đất của Tổ chức thực hiện định giá đất và Sở Nông nghiệp và Môi trường có báo cáo gửi Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể chậm nhất sau 02 ngày làm việc.

Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố thẩm định phương án giá đất và gửi văn bản thẩm định phương án giá đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Tổ giúp việc theo quy định.

6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường thông báo bằng văn bản đến Tổ chức thực hiện định giá đất để tổ chức thực hiện tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, hoàn thiện phương án giá đất; Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Tổ chức thực hiện định giá đất có trách nhiệm hoàn thiện phương án giá đất gửi Chứng thư định giá đất kèm theo Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường.

Trường hợp kết quả xác định giá đất của Tổ chức thực hiện định giá đất sau khi tiếp thu hoàn thiện theo ý kiến các thành viên Hội đồng có thay đổi, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố để thẩm định lại theo đúng quy trình.

Trường hợp kết quả xác định giá đất của Tổ chức thực hiện định giá đất sau khi tiếp thu hoàn thiện theo ý kiến các thành viên Hội đồng không thay đổi, sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định giá đất cụ thể chậm nhất sau 05 ngày làm việc.

Hồ sơ phương án giá đất trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể thực hiện theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định giá đất cụ thể trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ phương án giá đất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giá đất cụ thể, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính theo Mẫu số 19 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (bổ sung tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ) đến Thuế thành phố Hà Nội.

9. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường và môi trường, Thuế thành phố Hà Nội thực hiện: xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, các khoản nghĩa vụ tài chính phải nộp bổ sung (nếu có) theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; gửi thông báo nộp tiền đến người sử dụng đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội và cơ quan thu ngân sách nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác phải nộp theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thuế thành phố Hà Nội phải thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ, thông tin; Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chậm nhất sau 05 ngày làm việc, Thuế thành

phố Hà Nội có thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, xác định đơn giá tính tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định.

10. Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, hoàn thành nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Thuế thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

11. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Thuế thành phố Hà Nội, Cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách đến Thuế thành phố Hà Nội để xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

12. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thuế thành phố Hà Nội có văn bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, gửi văn bản đến người sử dụng đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai làm căn cứ bàn giao đất trên thực địa, ký Hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của người sử dụng đất

1. Kê khai hồ sơ, thông tin theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục luân chuyển nghĩa vụ tài chính về đất đai.

2. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của Thuế thành phố Hà Nội và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai đối với hồ sơ đã cung cấp.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn, tổ chức, rà soát tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc trách nhiệm giải quyết cho Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố và Thuế thành phố Hà Nội.

2. Trách nhiệm của Sở tài chính: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể Thành phố; phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

3. Trách nhiệm của Thuế thành phố Hà Nội:

a) Tiếp nhận, kiểm tra thông tin do Sở Nông nghiệp và Môi trường chuyển đến làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất phải thực hiện và gửi thông báo đến người sử dụng đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội. Phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện luân chuyển hồ

sơ nghĩa vụ tài chính, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước.

Trường hợp chuyển thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức gửi bảo đảm.

b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, giải quyết khiếu nại về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Quy định này, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

4. Các Sở: Tư pháp, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước.

5. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất gửi cho Thuế thành phố Hà Nội thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).

b) Chỉ đạo phòng, ban đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và phối hợp các nội dung liên quan làm cơ sở xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện định giá đất: Tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục định giá đất theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Kho bạc nhà nước Khu vực 1 hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu; Thuế thành phố Hà Nội, UBND cấp xã và các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này. Chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ được phân công đối với trường hợp chậm xử lý gây thiệt hại cho Nhà nước và người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Thuế thành phố Hà Nội để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định./.